

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 07-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Tấn Nga.

2/ Ông Trần Văn Dá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Thanh T, sinh ngày 25/8/1992 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: tỉnh Sóc Trăng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Em, sinh năm 1964 (s) và bà Nguyễn Thị Tím, sinh năm 1964 (s), Anh, chị, em ruột: gồm có 02 người (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo); vợ Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1991, con có 01 đứa (sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Không có án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 09/12/2019 và chuyển tạm giam, đến ngày 10/4/2020 bị cáo được gia đình bảo lãnh (bị cáo có mặt).

2/ Lý Thị H, sinh ngày 1996 tại huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: ấp Phú G, xã Thanh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp Xa M2, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thành C, sinh năm 1971 (c) và bà Lâm Thị D, sinh năm 1967 (s), Anh, chị, em ruột: gồm có 05 người (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007); Chồng Sơn H, sinh năm 1988, có 02 đứa con (đứa lớn sinh năm 2015, đứa nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Không có án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 09/12/2019 và chuyển tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo H:** Luật sư Phạm Minh T, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Khắc H1**, sinh năm 1998. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Nguyễn Minh L**, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh L, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/12/2019 nhận được tin báo về trộm cắp tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T phối hợp với Công an thị trấn Phú L tiến hành điều tra, xác minh tin báo, qua làm việc với bị cáo Bùi Thanh T đã thừa nhận, tối ngày 08/12/2019 bị cáo cùng với Nguyễn Minh L và Nguyễn Khắc H1 thực hiện hành vi trộm ếch của ông Huỳnh Trường A. Đến sáng ngày 09/12/2019 bị cáo T cùng với bị cáo H đem số ếch trộm đến Bạc Liêu bán được 37kg ếch. Đối với số ếch còn lại chưa tiêu thụ giấu tại nhà của bị cáo H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 09/12/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạnh T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lý Thị H. Qua khám xét Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạnh T phát hiện trong túi áo khoác Jean treo trong phòng ngủ có 01 túi nylon, bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng. Bị cáo Bùi Thanh T và Lý Thị H khai nhận số tinh thể rắn trong túi nylon là ma túy đá do các bị cáo mua về tàng trữ để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạnh T đã niêm phong và tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 115/GĐMT-PC09, ngày 11/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,8092 gam.

Trong quá trình điều tra các bị cáo T và H khai nhận: Các bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 7 giờ ngày 09/12/2019 bị cáo T cùng với bị cáo H đến Bạc Liêu để bán ếch đã trộm cắp. Trong lúc H bán ếch thì bị cáo T chạy xe đến bến xe Bạc Liêu gặp người đàn ông khoảng 30 tuổi chưa xác định nhân thân, địa chỉ để mua ma túy với số tiền là 300.000 đồng nhưng do không đủ tiền nên bị cáo T chỉ trả 270.000 đồng. Sau đó, bị cáo T chạy lại chỗ bị cáo H bán ếch để cùng về. Khi về đến nhà bị cáo H thì bị cáo T đổ ít ma túy ra dụng cụ và cùng với bị cáo H, L và H1 sử dụng. Số còn lại bị cáo hàn kín hai đầu và bỏ vào túi quần. Khi bị cơ quan điều tra mời làm việc về vụ việc trộm ếch thì bị cáo đã giao gói ma túy lại cho bị cáo H. Sau đó bị cáo H đem số ma túy này bỏ vào túi áo khoác Jean treo ở phòng ngủ.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 23/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng truy tố các bị cáo Bùi Thanh T, Lý Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi Cơ quan điều tra công an huyện Thạnh Trị phát hiện ma túy thì các bị cáo đã đầu thú góp phần kết thúc nhanh vụ án. Riêng đối với bị cáo T trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo bị bệnh nặng phải điều trị tại cơ sở y tế. Đối với bị cáo H là người dân tộc Khmer, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đồng thời bị cáo có con còn nhỏ. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt các bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thanh T, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Thị H, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng nêu. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên trước khi lượng hình thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình góp phần cho Cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án. Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Ngoài ra bị cáo H là người dân tộc Khmer, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Hiện bị cáo có con còn nhỏ. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H với mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất và thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Minh L. Xét thấy, hiện ông L đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, trong quá trình điều tra ông L đã có lời khai đầy đủ nên việc ông L vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Các bị cáo T và H đều là người nghiện ma túy. Vào khoảng 7 giờ, ngày 09/12/2019 bị cáo T đến bến xe Bạc Liêu để mua ma túy của một người chưa xác định, với giá 300.000 đồng nhưng do không đủ tiền nên bị cáo T chỉ trả 270.000 đồng. Khi về đến nhà, bị cáo T lấy một ít ma túy đổ ra dụng cụ và rủ bị cáo H cùng với ông L và ông H1 sử dụng. Số còn lại bị cáo T giao cho bị cáo H cất giấu trong túi áo khoác Jean, treo trong phòng ngủ của bị cáo H. Qua khám xét Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh T đã tiến hành thu giữ. Qua kết quả giám định đã xác định đây là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,8092 gam. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ xác định hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Thanh T và Lý Thị H đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy; Bản thân của các bị cáo cũng hiểu rõ về tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại lâu dài đến sức khỏe, tinh thần của con người. Đồng thời, việc sử dụng ma túy cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Ngoài ra, các bị cáo cũng nhận thức được việc tàng trữ ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm. Nhận thức được vậy nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Do đó, đối với hành vi của các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị

cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có tổ chức và cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[6] Đối với bị cáo Bùi Thanh T, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng. Sau khi mua về bị cáo T rủ ghê bị cáo H cùng với L và H1 sử dụng hết một ít. Số ma túy còn lại bị cáo hàn kín hai đầu và bỏ vào túi quần. Sau khi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thạnh T mời làm việc do sợ phát hiện nên bị cáo mới giao cho bị cáo H cất giấu, mục đích là để sử dụng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi Cơ quan Điều tra Công an huyện Thạnh T phát hiện ma túy thì bị cáo đầu thú góp phần kết thúc nhanh vụ án. Trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo bị bệnh nặng cần phải nằm điều trị tại cơ sở y tế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với bị cáo Lý Thị H: Mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp mua ma túy và cũng không có hùng tiền với bị cáo T mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo có cùng với bị cáo T sử dụng ma túy. Khi bị cáo T đưa số ma túy còn lại cất giấu thì bị cáo biết rõ là ma túy nên lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên bị cáo bỏ vào túi áo khoác Jean của bị cáo treo ở trong phòng ngủ để cất giấu, với mục đích là để sử dụng. Do đó, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi Cơ quan Điều tra Công an huyện Thạnh T phát hiện ma túy thì bị cáo đầu thú góp phần kết thúc nhanh vụ án. Bị cáo là người dân tộc khmer, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, hiện bị cáo H có con dưới 36 tháng tuổi, tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/3/2019 đây là con của bị cáo H với ông Nguyễn Văn A1. Tuy nhiên, từ khi sinh ra đến khi con được khoảng 20 ngày tuổi thì bị cáo H giao lại cho ông A1 nuôi dưỡng. Sau đó, bị cáo đến sống chung với bị cáo T như vợ chồng. Mặc dù bị cáo không trực tiếp nuôi dưỡng con nhưng đây cũng được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017). Do đó, Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng được hàn kín các đầu, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. 01 vỏ chai loại chai Sting bằng nhựa, bên trong rỗng, trên nắp chai có gắn một cái nỏ bằng thủy tinh và một ống nhựa màu hồng có gắn một ống nhựa màu đỏ.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo T ở bến xe Bạc Liêu. Do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Đối với những người cùng sử dụng ma túy với bị cáo T là Nguyễn Minh L và Nguyễn Khắc H. Xét thấy, L và H chỉ sử dụng ma túy với bị cáo T mà không có liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo T và H. Do đó, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh L và Nguyễn Khắc H. Tuy nhiên, đối với hành vi sử dụng ma túy của L và H đề nghị Cơ quan điều tra xem xét để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuy nhiên, do bị cáo H là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thanh T và Lý Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Thanh T.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2019 đến ngày 10/4/2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Thị H.

Xử phạt bị cáo Lý Thị H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2019.

2. Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín các đầu, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. 01 vỏ chai loại chai Sting bằng nhựa, bên trong rỗng, trên nắp chai có gắn một cái nõ bằng thủy tinh và một ống nhựa màu hồng có gắn một ống nhựa màu đỏ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bùi Thanh T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Lý Thị H được miễn, không phải chịu án phí.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CQĐT Công an huyện Thạnh T;
- UBND xã Thạnh Q, huyện Mỹ X;
- UBND thị trấn Phú L;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Phước Toàn